

Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển

Giáo viên soạn: Phan Thị Hương

Lớp dạy : 11/1, 11/2

Thời gian thực hiện: Tuần học 21-22

Tiết PPCT: 42,43,44

BÀI 16. CHUỒNG NUÔI VÀ BIỆN PHÁP VỆ SINH TRONG CHĂN NUÔI

(Thời lượng 3 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này HS cần:

1. Kiến thức:

- Trình bày được những yêu cầu về chuồng nuôi của một số vật nuôi phổ biến (gà, lợn, bò).
- Đề xuất được một số biện pháp đảm bảo vệ sinh chuồng nuôi và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Lựa chọn được nguồn tài liệu phù hợp để tìm hiểu thêm về yêu cầu của chuồng nuôi đối với các vật nuôi phổ biến và áp dụng vào thực tiễn chăn nuôi.

2.2. Năng lực công nghệ:

- Trình bày được những yêu cầu về chuồng nuôi của một số vật nuôi phổ biến (gà, lợn, bò).
- Đề xuất được một số biện pháp đảm bảo vệ sinh chuồng nuôi và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.

3. Phẩm chất:

- Có ý thức tìm hiểu về yêu cầu của chuồng nuôi đối với các vật nuôi phổ biến và áp dụng vào thực tiễn chăn nuôi.
- Có ý thức bảo vệ môi trường chăn nuôi.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Giáo viên:

- Giáo án, SGK, SGK công nghệ chăn nuôi 11.
- Hình ảnh, video liên quan đến các kiểu chuồng nuôi (chuồng kín, chuồng hở và chuồng kín – hở linh hoạt; biện pháp đảm bảo vệ sinh chuồng nuôi bảo vệ môi trường trong chăn nuôi (các hoạt động vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng nuôi, thu gom và xử lý chất thải...)
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh:

- SGK công nghệ chăn nuôi 11.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm có liên quan đến nội dung bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu: Thông qua các hình ảnh, video và các câu hỏi gợi ý về chuồng nuôi và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi giúp học sinh gợi nhớ lại những kiến thức, kinh nghiệm đã có liên quan đến nội dung bài học, tạo tâm thế cho HS trước khi tìm hiểu bài học mới.

b) Nội dung: Sử dụng trò chơi Đuổi hình bắt chữ gồm các hình ảnh có nội dung về chuồng nuôi, vệ sinh khử trùng, thu gom và xử lý chất thải trong chăn nuôi để dẫn dắt vào bài.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS về chuồng nuôi, vệ sinh khử trùng, thu gom và xử lý chất thải trong chăn nuôi.

d) Tổ chức thực hiện:

***Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV trình chiếu một số hình ảnh và hướng dẫn HS quan sát hình ảnh phần dẫn nhập.
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Các hình ảnh sau nói lên nội dung gì?

+ Hình 1.



+ Hình 2.



+ Hình 3.



+ Hình 4.



+ Hình 5.



* Từ các hình ảnh đó các em hãy nói lên vai trò của các biện pháp xử lý trong chăn nuôi.

***Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS quan sát hình ảnh, vận dụng kiến thức đã biết từ thực tiễn để trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

***Báo cáo kết quả và thảo luận**

- GV mời đại diện 1 số HS trả lời câu hỏi:

+ Hình ảnh 1 và 2: Là hình ảnh về chuồng nuôi gia súc, gia cầm (hình 1: nuôi chim cút, hình 2: chuồng nuôi lợn quy mô công nghiệp)

+ Hình ảnh 3: Vệ sinh chuồng nuôi (gom chất thải, khử trùng)

+ Hình ảnh 4: Người ta tắm cho heo (giúp làm sạch heo và vệ sinh chuồng)

+ Hình ảnh 5: Ủ phân gia súc (bảo vệ môi trường)

* Vai trò của các biện pháp xử lý trong chăn nuôi: Giúp cho tiêu khí hậu và nơi ở của vật nuôi sạch sẽ, đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường, giảm bệnh tật và tăng năng suất...

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

***Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt HS vào bài học:

Bài 16 – Chuồng nuôi và phương pháp vệ sinh trong chăn nuôi.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về chuồng nuôi	
Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu một số yêu cầu chung về chuồng nuôi. a) Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS xác định được các yêu cầu chung về chuồng nuôi gồm: Yêu cầu về vị trí, hướng chuồng, nền chuồng và kiến trúc xây dựng. b) Nội dung: GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, nghiên cứu mục I.1 trong SGK, yêu cầu HS trả lời câu hỏi mà GV đưa ra. c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS về các yêu cầu chung về vị trí, hướng chuồng, nền chuồng và kiến trúc xây dựng. d) Tổ chức thực hiện: Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập. - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm, đọc thông tin mục I.1 và trả lời câu hỏi: + Chuồng nuôi nên xây dựng ở vị trí như thế nào? Nếu đặt cạnh nhà thì có thể gây ra những tác hại gì đối với vật nuôi, con người và môi trường? + Vì sao nên xây chuồng theo hướng nam hoặc hướng đông-nam? + Nền chuồng cần có yêu cầu gì? + Vì sao kiến trúc xây dựng chuồng cần phù hợp đặc điểm sinh lí của từng loại vật nuôi? Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc thông tin mục I.1 để trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi. - GV nhận xét, bổ sung (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá chuẩn kiến thức. - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu các kiểu chuồng nuôi phổ biến a) Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS phân biệt được ba kiểu chuồng nuôi phổ biến là: chuồng hở, chuồng kín và chuồng kín – hở linh hoạt. b) Nội dung:	1. Tìm hiểu về chuồng nuôi 1.1. Một số yêu cầu chung về chuồng nuôi - Vị trí: Nên xây ở nơi yên tĩnh, xa khu dân cư, xa đường giao thông, chăn nuôi hộ gia đình cần cách biệt với nhà ở. - Hướng chuồng: theo hướng nam hoặc đông – nam. - Nền chuồng: khô ráo, ẩm áp, có độ dốc vừa phải, dễ thoát nước. - Kiến trúc xây dựng: phù hợp với đặc điểm sinh lí của từng loại vật nuôi, phù hợp với thực tiễn địa phương. 1.2. Các kiểu chuồng nuôi phổ biến: a. Chuồng hở: * Khái niệm: Là kiểu chuồng thông thoáng tự nhiên, tiêu khí

GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp đôi, nghiên cứu mục I.2, liên hệ hình 16.1 trong SGK trang 80, yêu cầu HS trả lời nội dung GV đưa ra trên phiếu học tập. c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS về các khái niệm, ưu, nhược điểm của các kiểu chuồng nuôi phổ biến. d) Tổ chức thực hiện: Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập. - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm cặp đôi, đọc thông tin mục I.2 và trả lời vào phiếu học tập: <table><tr><th>Kiểu chuồng</th><th>Khái niệm</th><th>Ưu điểm</th><th>Nhược điểm</th></tr><tr><td>Chuồng hở</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Chuồng kín</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Chuồng kín – hở linh hoạt</td><td></td><td></td><td></td></tr></table> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc thông tin mục I.2 để hoàn thành nội dung phiếu học tập. - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi. - GV đưa đáp án phiếu HT. - GV yêu cầu HS liên hệ thực tiễn trả lời câu hỏi: Ở địa phương em thường áp dụng kiểu chuồng nuôi nào là chủ yếu? Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá chuẩn kiến thức. - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	Kiểu chuồng	Khái niệm	Ưu điểm	Nhược điểm	Chuồng hở				Chuồng kín				Chuồng kín – hở linh hoạt				hậu phụ thuộc môi trường bên ngoài. * Ưu điểm: dễ làm, chi phí đầu tư thấp, phù hợp giống vật nuôi địa phương và chăn nuôi hữu cơ. * Nhược điểm: Khó kiểm soát tiểu khí hậu, vật nuôi chịu ảnh hưởng nhiều bởi thời tiết tự nhiên, không phù hợp chăn nuôi công nghiệp, khó đảm bảo an toàn sinh học. b. Chuồng kín: * Khái niệm: Là kiểu chuồng được xây kín như "một đường hầm", hệ thống thiết bị bên trong chuồng sẽ chủ động tạo ra các yếu tố tiểu khí hậu theo nhu cầu của vật nuôi. Áp dụng cho chăn nuôi công nghiệp quy mô lớn. * Ưu điểm: đảm bảo tối ưu cho vật nuôi các điều kiện về tiểu khí hậu, năng suất cao, giảm chi phí thức ăn, ít dịch bệnh. * Nhược điểm: chi phí đầu tư lớn, cần hệ thống điện, nước hiện đại, ảnh hưởng tới việc đối xử nhân đạo với vật nuôi. c. Chuồng kín – hở linh hoạt: * Khái niệm: Là kiểu chuồng kín hinged hai bên chuồng có hệ thống cửa sổ có thể đóng mở linh hoạt. Khi mở cửa sổ sẽ thành chuồng hở, đóng thành chuồng kín. * Ưu điểm: khi thời tiết, khí hậu tốt có thể mở cửa sổ để lấy ánh sáng và thông thoáng khí tự nhiên, tiết kiệm điện, nước. * Nhược điểm: Đầu tư ban đầu lớn, chỉ phù hợp với quy mô chăn nuôi công nghiệp và bán công nghiệp.
Kiểu chuồng	Khái niệm	Ưu điểm	Nhược điểm														
Chuồng hở																	
Chuồng kín																	
Chuồng kín – hở linh hoạt																	
Hoạt động 2.2. Tìm hiểu một số yêu cầu chuồng hở cho các vật nuôi phổ biến a) Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được một số yêu cầu về chuồng hở của các loại vật nuôi phổ biến. b) Nội dung:		1.3. Một số yêu cầu chuồng hở cho các vật nuôi phổ biến:															

- GV hướng dẫn HS nghiên cứu mục I.3 kết hợp quan sát Hình 16.2, 16.3 trong SGK và trả lời câu hỏi: Trình bày yêu cầu cơ bản của chuồng hờ trong chăn nuôi gà thịt. - GV hướng dẫn HS nghiên cứu mục I.3 kết hợp quan sát Hình 16.4 trong SGK và trả lời câu hỏi: Trình bày yêu cầu cơ bản của chuồng hờ trong chăn nuôi lợn thịt. - GV hướng dẫn HS nghiên cứu mục I.3 kết hợp quan sát Hình 16.5 trong SGK và trả lời câu hỏi: Trình bày yêu cầu cơ bản của chuồng hờ trong chăn nuôi bò. c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS về một số yêu cầu cơ bản về chuồng hờ của các loại vật nuôi phổ biến (lợn thịt, gà thịt, bò...) d) Tổ chức thực hiện: GV chia lớp thành 6 nhóm thực hiện 3 nhiệm vụ sau, 2 nhóm sẽ thực hiện một nhiệm vụ. Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về chuồng hờ trong chăn nuôi gà thịt Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV hướng dẫn HS nghiên cứu mục I.3 kết hợp quan sát Hình 16.2, 16.3 trong SGK và trả lời câu hỏi: Trình bày yêu cầu cơ bản của chuồng hờ trong chăn nuôi gà thịt. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS nghiên cứu mục I.3 kết hợp quan sát Hình 16.2, 16.3 trong SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. - GV chuyển sang nội dung mới. Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về chuồng hờ trong chăn nuôi lợn thịt Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV hướng dẫn HS nghiên cứu mục I.3 kết hợp quan sát Hình 16.4 trong SGK và trả lời câu hỏi: Trình bày yêu cầu cơ bản của chuồng hờ trong chăn nuôi lợn thịt. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS nghiên cứu mục I.3 kết hợp quan sát Hình 16.4 trong SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).	a. Chuồng hờ trong chăn nuôi gà thịt: - Nền chuồng: xây cao hơn mặt đất xung quanh (50cm), nền bằng bê tông, láng xi măng trơn nhẵn, chia thành từng ô để nuôi nhóm gà khác nhau. Mặt nền lót dày 20-30cm để nuôi mỗi lứa gà. - Tường chuồng: chỉ xây cao 50cm, phía trên có lưới B40 hoặc song bằng tre, gỗ, phía ngoài có bạt che gió, mưa khi cần. - Mái chuồng: kiểu 4 mái, có đủ độ cao đảm bảo ánh sáng thông thoáng. b. Chuồng hờ trong chăn nuôi lợn thịt: - Nền chuồng: Được làm chắc chắn và cao hơn mặt đất xung quanh (50cm), nền có độ dốc (3-5%) về phía rãnh thoát nước. Mặt nền phẳng nhưng không bị trơn trượt và không bị đọng nước. Tùy quy mô chăn nuôi có thể chia ra các ô để nuôi các nhóm lợn khác nhau. - Tường chuồng: được xây chắc chắn, trơn nhẵn để tránh lợn cọ vào bị xây xước và dễ vệ sinh, khử trùng. Độ cao 0,8m, phía trên
---	--

- GV yêu cầu HS liên hệ thực tiễn, trả lời câu hỏi: Theo em, kiểu chuồng trong chăn nuôi lợn phù hợp với quy mô chăn nuôi hộ gia đình hay chăn nuôi công nghiệp? Vì sao? Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. - GV chuyển sang nội dung mới. Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu về chuồng hờ trong chăn nuôi bò: Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV hướng dẫn HS nghiên cứu mục I.3 kết hợp quan sát Hình 16.5 trong SGK và trả lời câu hỏi: Trình bày yêu cầu cơ bản của chuồng hờ trong chăn nuôi bò. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS nghiên cứu mục I.3 kết hợp quan sát Hình 16.5 trong SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có). - GV đặt thêm câu hỏi thảo luận cho các nhóm: + Điểm giống nhau và khác nhau của các kiểu chuồng hờ là gì? Vì sao có sự khác nhau giữa các loại chuồng nuôi hờ? Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. - GV chuyển sang nội dung mới.	có rèm hoặc bạt cơ động, mở đóng khi cần thiết. - Mái chuồng: nên làm bằng các vật liệu cách nhiệt tốt, đảm bảo độ cao để tạo sự thông thoáng. Nên làm chuồng mái hờ. c. Chuồng hờ trong chăn nuôi bò: - Nền chuồng: cao hơn mặt đất (50cm) và làm bằng bê tông dày, chắc chắn. Mặt nền phẳng, không đọng nước, không trơn trượt và dốc về phía hố phân. Nên chia chuồng ra các ô để nuôi các nhóm bò khác nhau. - Tường chuồng: được xây dựng chắc chắn, trơn nhẵn để tránh gây xước cho vật nuôi, cao khoảng 0,8m, phía trên có bạt cơ động để đóng mở khi cần thiết. - Mái chuồng: đảm bảo độ cao để tạo sự thoáng khí và lấy ánh sáng tự nhiên, nên làm chuồng mái hờ.
Hoạt động 2.3. Biện pháp đảm bảo vệ sinh chuồng nuôi và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi	
a) Mục tiêu: : Thông qua hoạt động, HS nhận biết và đề xuất được một số việc nên làm và không nên làm để đảm bảo vệ sinh chuồng nuôi và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi. b) Nội dung: -- GV hướng dẫn HS nghiên cứu mục III trang 82, nêu các câu hỏi để HS tự nhận thức được mục đích, việc nên làm và không nên làm để đảm bảo vệ sinh chuồng nuôi và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi. c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS về các biện pháp đảm bảo vệ sinh chuồng nuôi và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi. d) Tổ chức thực hiện: Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc thông tin mục III và trả lời câu hỏi:	2. Biện pháp đảm bảo vệ sinh chuồng nuôi và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi. * Mục đích: Giúp tạo môi trường sạch sẽ, an toàn cho cả con người và vật nuôi, là giải pháp quan trọng để phòng bệnh cho vật nuôi, phòng bệnh lây truyền giữa động vật và con người, là chìa khóa cho sự phát triển chăn nuôi bền vững. * Biện pháp: - Vệ sinh chuồng nuôi: hằng ngày quét dọn sạch sẽ nền chuồng, lới đi, khơi thông rãnh thoát phân và nước thải. Sau mỗi đợt nuôi cần vệ sinh khử trùng.

+ Mục đích của việc đảm bảo vệ sinh chuồng nuôi và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi là gì? + Trình bày các biện pháp đảm bảo vệ sinh chuồng nuôi và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi. + Hãy nhận xét tình hình vệ sinh chuồng nuôi và việc bảo vệ môi trường trong chăn nuôi ở gia đình và địa phương em. + Nếu gia đình em có chăn nuôi, bản thân em sẽ làm những công việc gì mà em cho là nên làm và không nên làm để đảm bảo vệ sinh và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi? Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc thông tin III để trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm HS trả lời. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. - GV chuyển sang nội dung luyện tập.	- Tiêu độc, khử trùng chuồng nuôi: định kì phun thuốc tiêu độc, khử trùng bằng các loại thuốc khử trùng, nước xà phòng, nước vôi... Định kì quét vôi, vệ sinh, tẩy uế hằng năm. - Thu gom và xử lí chất thải chăn nuôi: thường xuyên, kịp thời để đưa đi xử lí.
--	--

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) **Mục tiêu:** Hệ thống được một số kiến thức đã học.

b) **Nội dung:**

- Bài tập phân Luyện tập SGK

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

d) **Tổ chức thực hiện:**

***Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV yêu cầu HS hoàn thành nội dung:

1. Trình bày các yêu cầu về chuồng nuôi.

2. Trình bày các biện pháp đảm bảo vệ sinh chuồng nuôi và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.

Nêu ý nghĩa của từng biện pháp.

***Thực hiện nhiệm vụ học tập:**

- HS vận dụng kiến thức vừa học, suy luận, tìm ra đáp án bài tập.

***Báo cáo kết quả và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi

***Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá

- GV chuyển qua hoạt động tiếp theo

4. Hoạt động 4: Vận dụng – Mở rộng

a) **Mục tiêu:** Giúp HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn để đề xuất biện pháp phù hợp thực tiễn địa phương nhằm đảm bảo vệ sinh chuồng nuôi và giữ gìn môi trường trong chăn nuôi.

b) **Nội dung:**

- HS về nhà quan sát, phân tích thực trạng chăn nuôi ở gia đình, địa phương. Vận dụng kiến thức đã học đề xuất biện pháp phù hợp nhằm đảm bảo vệ sinh chuồng nuôi, bảo vệ môi trường trong chăn nuôi đối với các đối tượng vật nuôi khác nhau tại địa phương.

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

****Chuyển giao nhiệm vụ học tập:***

- GV yêu cầu chia các nhóm nhỏ và thảo luận câu hỏi: Đề xuất biện pháp vệ sinh chuồng nuôi phù hợp với chuồng nuôi gà thịt, lợn thịt và bò ở địa phương em và một số biện pháp nhằm hạn chế ô nhiễm từ chất thải của hệ thống chăn nuôi gia súc, gia cầm để bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.

****Thực hiện nhiệm vụ học tập:***

- HS vận dụng kiến thức vừa học, suy luận, thảo luận nhóm và tìm ra đáp án bài tập.

****Báo cáo kết quả và thảo luận:***

- GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi

****Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:***

- GV nhận xét, đánh giá và kết thúc bài học.

****Hướng dẫn về nhà***

-Xem lại kiến thức đã học ở bài 16

-Xem trước nội dung bài 17: Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi.